

**KẾ HOẠCH**

triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

|                    |                             |
|--------------------|-----------------------------|
| HUYỆN ỦY TUAN GIÃO |                             |
| ĐẾN                | Số: 179<br>Ngày: 21/02/2020 |
| Chuyên             | -----Thực hiện              |

Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả những quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị đến cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp, nhằm nâng cao nhận thức, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

**2. Yêu cầu**

Việc quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị phải phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và điều kiện cụ thể của từng cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh.

Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phải nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả những cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội thông qua nghiên cứu, chuyên gia và ứng dụng các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong các lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế của tỉnh, làm động lực cho tăng trưởng, phát triển theo đúng định hướng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời, chủ động phòng ngừa, ứng phó để hạn chế các tác động tiêu cực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Phát huy tối đa và bảo đảm đủ nguồn lực cho việc chủ động tham gia cuộc

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xác định nguồn lực bên trong là quyết định, cơ bản lâu dài; nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn xã hội.

## II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

### 1. Mục tiêu

- *Mục tiêu tổng quát:* Vận dụng có hiệu quả những cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược của tỉnh; phát triển kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh.

- *Mục tiêu cụ thể:*

*Đến năm 2025:* Kinh tế số chiếm khoảng 10% GRDP của tỉnh. Năng suất lao động tăng bình quân trên 5%/năm; Internet băng thông rộng phủ 100% địa bàn các xã, phường, thị trấn. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh. Hoàn thành triển khai các hạng mục, dự án thành phần của Chính quyền điện tử, nền tảng hạ tầng cho đô thị thông minh theo chương trình, đề án đã được phê duyệt.

*Đến năm 2030:* Mạng di động 5G phủ sóng toàn tỉnh; mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp. Kinh tế số chiếm khoảng 15% GRDP của tỉnh. Năng suất lao động tăng bình quân khoảng 7%/năm. Hoàn thành xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

*Tầm nhìn đến năm 2045:* Điện Biên phấn đấu cơ bản trở thành tỉnh có năng suất lao động ở mức khá, các công nghệ hiện đại được áp dụng rộng rãi trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

### 2. Nhiệm vụ

(1)- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực, có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trong tỉnh.

(2)- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai rà soát, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy việc tham gia cuộc Cách mạng công

ng nghiệp lần thứ tư để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu.

(3)- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng thiết yếu. Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng, các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

(4)- Triển khai các chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo. Nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; ưu tiên các hoạt động tư vấn, đào tạo, nghiên cứu phát triển và chuyển giao các công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(5)- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển nguồn nhân lực. Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số; thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn lực chất lượng cao. Triển khai thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

(6)- Tập trung phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: Công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; tài chính, thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; y tế; giáo dục và đào tạo.

(7)- Tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế nhằm chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích liên doanh, tăng cường liên kết, chuyển giao khoa học công nghệ.

(8)- Thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

### III- GIẢI PHÁP

1. Tăng cường phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 52-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, sự cấp thiết phải chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của các cấp ủy đảng, chính quyền. Phát huy sự tham gia hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đối tượng chịu sự tác động của chính sách vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng đổi mới công tác tuyên truyền, phổ

biến, sử dụng và phát huy hiệu quả mạng xã hội, Internet để nâng cao nhận thức của xã hội về việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cũng như thông tin về các cơ hội, thách thức từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại.

2. Kịp thời cụ thể hóa và vận dụng phù hợp các cơ chế, chính sách của Trung ương, kết hợp, lồng ghép với cơ chế, chính sách của tỉnh để tạo ra cơ chế, chính sách riêng có sức hấp dẫn các nhà đầu tư tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đối với doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng trên địa bàn tỉnh; đồng thời, ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng.

Có cơ chế cho doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Rà soát, ban hành các chương trình, kế hoạch đẩy mạnh việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, phát triển các dịch vụ thành phố thông minh, hệ thống cơ sở dữ liệu, tiến tới Chính quyền số.

3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, Internet nhằm phục vụ tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội (nông nghiệp, tài chính ngân hàng, lao động, việc làm, giao thông vận tải, thông tin và truyền thông, du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo) đến doanh nghiệp và các địa phương. Xây dựng và phát triển hạ tầng dữ liệu của tỉnh, kết nối đồng bộ với các hệ thống trung tâm dữ liệu của vùng, quốc gia; đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công. Triển khai hạ tầng băng thông rộng tốc độ cao trên phạm vi toàn tỉnh. Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng thanh toán số quốc gia, tận dụng và khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng lưới viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí thấp; triển khai thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng kế hoạch cơ cấu lại hệ thống các đơn vị khoa học công nghệ của tỉnh; xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Rà soát, áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất và đời sống.

5. Chỉ đạo triển khai thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; đưa vào chương trình

giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ. Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số. Phát triển mạnh mẽ đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyển đổi công việc. Triển khai các chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

6. Thực hiện chính sách hỗ trợ các ngành và công nghệ ưu tiên chủ yếu thông qua đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học và công nghệ; đặt hàng mua sắm công.

7. Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ. Khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

8. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước. Triển khai tạo lập cơ sở dữ liệu cấp tỉnh kết nối vào cơ sở dữ liệu số quốc gia, tạo điều kiện để người dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp.

#### IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh chỉ đạo, rà soát, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến việc thực hiện một số chủ trương, chính sách tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất trong thực hiện; đồng thời, xây dựng kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; tuyên truyền kết quả tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐUTT tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH<sub>1</sub>.

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ



Lò Văn Muôn

**KẾ HOẠCH**

**triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả những quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị đến cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp, nhằm nâng cao nhận thức, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

**2. Yêu cầu**

Việc quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị phải phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và điều kiện cụ thể của từng cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh.

Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phải nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả những cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội thông qua nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong các lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế của tỉnh, làm động lực cho tăng trưởng, phát triển theo đúng định hướng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời, chủ động phòng ngừa, ứng phó để hạn chế các tác động tiêu cực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Phát huy tối đa và bảo đảm đủ nguồn lực cho việc chủ động tham gia cuộc

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xác định nguồn lực bên trong là quyết định, cơ bản lâu dài; nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn xã hội.

## II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

### 1. Mục tiêu

- *Mục tiêu tổng quát:* Vận dụng có hiệu quả những cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược của tỉnh; phát triển kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh.

- *Mục tiêu cụ thể:*

*Đến năm 2025:* Kinh tế số chiếm khoảng 10% GRDP của tỉnh. Năng suất lao động tăng bình quân trên 5%/năm; Internet băng thông rộng phủ 100% địa bàn các xã, phường, thị trấn. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh. Hoàn thành triển khai các hạng mục, dự án thành phần của Chính quyền điện tử, nền tảng hạ tầng cho đô thị thông minh theo chương trình, đề án đã được phê duyệt.

*Đến năm 2030:* Mạng di động 5G phủ sóng toàn tỉnh; mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp. Kinh tế số chiếm khoảng 15% GRDP của tỉnh. Năng suất lao động tăng bình quân khoảng 7%/năm. Hoàn thành xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

*Tầm nhìn đến năm 2045:* Điện Biên phần đầu cơ bản trở thành tỉnh có năng suất lao động ở mức khá, các công nghệ hiện đại được áp dụng rộng rãi trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

### 2. Nhiệm vụ

(1)- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực, có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trong tỉnh.

(2)- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai rà soát, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy việc tham gia cuộc Cách mạng công



ng nghiệp lần thứ tư để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu.

(3)- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng thiết yếu. Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng, các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

(4)- Triển khai các chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo. Nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; ưu tiên các hoạt động tư vấn, đào tạo, nghiên cứu phát triển và chuyển giao các công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(5)- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển nguồn nhân lực. Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số; thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn lực chất lượng cao. Triển khai thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

(6)- Tập trung phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: Công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; tài chính, thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; y tế; giáo dục và đào tạo.

(7)- Tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế nhằm chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích liên doanh, tăng cường liên kết, chuyển giao khoa học công nghệ.

(8)- Thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

### III- GIẢI PHÁP

1. Tăng cường phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 52-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, sự cấp thiết phải chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của các cấp ủy đảng, chính quyền. Phát huy sự tham gia hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đối tượng chịu sự tác động của chính sách vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng đổi mới công tác tuyên truyền, phổ

biến, sử dụng và phát huy hiệu quả mạng xã hội, Internet để nâng cao nhận thức của xã hội về việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cũng như thông tin về các cơ hội, thách thức từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại.

2. Kịp thời cụ thể hóa và vận dụng phù hợp các cơ chế, chính sách của Trung ương, kết hợp, lồng ghép với cơ chế, chính sách của tỉnh để tạo ra cơ chế, chính sách riêng có sức hấp dẫn các nhà đầu tư tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đối với doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng trên địa bàn tỉnh; đồng thời, ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng.

Có cơ chế cho doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Rà soát, ban hành các chương trình, kế hoạch đẩy mạnh việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, phát triển các dịch vụ thành phố thông minh, hệ thống cơ sở dữ liệu, tiến tới Chính quyền số.

3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, Internet nhằm phục vụ tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội (nông nghiệp, tài chính ngân hàng, lao động, việc làm, giao thông vận tải, thông tin và truyền thông, du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo) đến doanh nghiệp và các địa phương. Xây dựng và phát triển hạ tầng dữ liệu của tỉnh, kết nối đồng bộ với các hệ thống trung tâm dữ liệu của vùng, quốc gia; đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công. Triển khai hạ tầng băng thông rộng tốc độ cao trên phạm vi toàn tỉnh. Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng thanh toán số quốc gia, tận dụng và khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng lưới viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí thấp; triển khai thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng kế hoạch cơ cấu lại hệ thống các đơn vị khoa học công nghệ của tỉnh; xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Rà soát, áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất và đời sống.

5. Chỉ đạo triển khai thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; đưa vào chương trình

giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ. Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số. Phát triển mạnh mẽ đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyên đổi công việc. Triển khai các chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

6. Thực hiện chính sách hỗ trợ các ngành và công nghệ ưu tiên chủ yếu thông qua đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học và công nghệ; đặt hàng mua sắm công.

7. Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ. Khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

8. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước. Triển khai tạo lập cơ sở dữ liệu cấp tỉnh kết nối vào cơ sở dữ liệu số quốc gia, tạo điều kiện để người dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp.

#### IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh chỉ đạo, rà soát, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến việc thực hiện một số chủ trương, chính sách tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất trong thực hiện; đồng thời, xây dựng kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; tuyên truyền kết quả tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐUTT tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Lò Văn Muôn